

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KỸ THUẬT VÀ XÂY DỰNG MINH CHÂU**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KỸ THUẬT VÀ XÂY DỰNG MINH CHÂU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: MINHCHAU EC.CO.LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 1602094053

**3. Ngày thành lập:** 26/02/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

251A/13, Khóm Bình Khánh 3, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên , Tỉnh An Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0962.521652

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                          | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                              | 4321        |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                              | 4322        |
| 3.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                     | 4329        |
| 4.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                     | 4330        |
| 5.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                | 4390        |
| 6.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: Giám sát thi công xây dựng dân dụng và công nghiệp                                | 7110        |
| 7.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                         | 4299        |
| 8.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                  | 4101(Chính) |
| 9.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                            | 4102        |
| 10. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                       | 4212        |
| 11. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                      | 4211        |
| 12. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                | 4222        |
| 13. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                  | 4229        |
| 14. | Phá dỡ                                                                                                                                             | 4311        |
| 15. | Chuẩn bị mặt bằng<br>Chi tiết: San lấp mặt bằng                                                                                                    | 4312        |
| 16. | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế<br>Chi tiết: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ (không hoạt động tại trụ sở)                                      | 3100        |
| 17. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                               | 4752        |
| 18. | Vệ sinh chung nhà cửa                                                                                                                              | 8121        |
| 19. | Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt                                                                                                  | 8129        |
| 20. | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan                                                                                                              | 8130        |
| 21. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                             | 4620        |
| 22. | Bán buôn thực phẩm<br>(không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                 | 4632        |
| 23. | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                   | 4633        |
| 24. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                | 4651        |
| 25. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                 | 4652        |
| 26. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                             | 4653        |
| 27. | Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao<br>Chi tiết: Sản xuất gạch Terrazzo<br>Chi tiết: Sản xuất ngói, gạch không nung  | 2395        |
| 28. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn gạch bê tông, gạch block, gạch tự chèn, gạch trồng cỏ, gạch Terrazzo | 4663        |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

## 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên  | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | TRẦN QUỐC CUỒNG | Khóm Thạnh An, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam         | 4.500.000.000         | 90,000    | 351487706                                                                                                                                         |         |
| 2   | NGUYỄN BÁ PHÚC  | Áp Trung Thành, Xã Vĩnh Thành, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang, Việt Nam             | 500.000.000           | 10,000    | 351497170                                                                                                                                         |         |

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Ho và tên: **TRẦN QUỐC CƯỜNG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 25/11/1983

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 351487706

Ngày cấp: 21/05/2008

Nơi cấp: Công An Tỉnh An Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Khóm Thạnh An, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Khóm Thạnh An, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh An Giang